

Giải Tiếng Việt lớp 2: Ôn tập 2 trang 140, 141, 142 (Chân trời sáng tạo)

Câu 1 trang 140 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo

Đọc:

### KHU RỪNG HẠNH PHÚC

Đó là một ngày đầu thu mát mẻ. Cư dân của khu rừng Hạnh Phúc náo nức tham dự Dạ hội mùa thu.

Mặt trời chưa lặn, đêm hội đã bắt đầu. Dưới ánh đèn sân khấu, ban nhạc Rừng Xanh vừa chơi đàn vừa nhún nhảy. Khỉ con tinh nghịch gảy đàn, bác gấu to lớn gõ trống. Sơn ca và hoàng oanh xinh xắn cất giọng líu lo hoà cùng tiếng đàn và tiếng trống.

Dưới sân khấu, voi xám đang nhảy với hươu cao cổ. Rùa nhún chân chậm chậm theo điệu nhạc. Hà mã xoay tròn cùng tê giác. Sóc nâu lắng nghe say sưa và vỗ tay liên tục. Thỏ chăm chú nhìn ngắm, vẫy tai hoan hô.

Cả khu rừng dường như chuyển động theo từng nốt nhạc, từng lời ca, từng bước nhảy say sưa. Tối muộn, tiệc tan, muôn loài lư luyến ra về. Khu rừng yên tĩnh trở lại, chỉ còn mặt trăng toả sáng trên cao.

Phỏng theo Ton Tê-lê-gen (Toon Tellegen), Huy Toàn dịch

**Cùng tìm hiểu:**

1. Trên sân khấu, hoạt động nào diễn ra?
2. Dưới sân khấu, hoạt động của các con vật diễn ra thế nào?

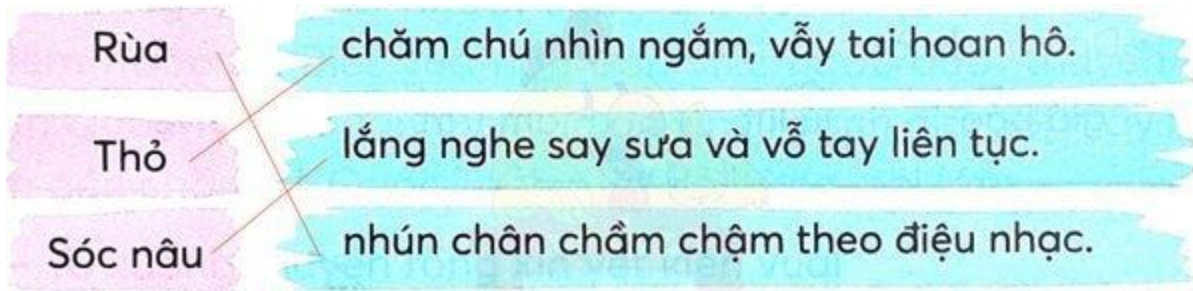
|         |                                       |
|---------|---------------------------------------|
| Rùa     | chăm chú nhìn ngắm, vẫy tai hoan hô.  |
| Thỏ     | lắng nghe say sưa và vỗ tay liên tục. |
| Sóc nâu | nhún chân chậm chậm theo điệu nhạc.   |

3. Vì sao muôn loài lư luyến ra về khi tiệc tan?
4. Theo em, vì sao khu rừng có tên là Khu rừng Hạnh Phúc?

**Trả lời**

1. Trên sân khấu, ban nhạc Rừng Xanh đang vừa chơi nhạc vừa nhún nhảy.

2. Nói như sau:



3. Muôn loài lư luyến ra về khi tiệc ran vì buổi tiệc diễn ra rất vui vẻ, sung sướng, không ai muốn buổi tiệc kết thúc cả.

4. Khu rừng có tên là Khu rừng Hạnh Phúc vì muôn loài sống ở đây đều cảm thấy vui vẻ và hạnh phúc

**Câu 2 trang 141 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo**

a. Nghe – viết:

**Tiếng chim buổi sáng**

(Trích)

Sáng ra trời rộng đến đâu  
 Trời xanh như mới lần đầu biết xanh.  
 Tiếng chim lay động lá cành  
 Tiếng chim đánh thức chồi xanh dậy cùng.  
 Tiếng chim vỗ cánh bầy ong  
 Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thom.  
 Gọi bông lúa chín về thôn  
 Tiếng chim nhuộm óng cây rom trước nhà.

Nguyễn Biểu

b. Đặt câu để phân biệt các cặp từ sau:



c. Chọn chữ, vần hoặc dấu thanh thích hợp với mỗi ☼:

Chữ ch hoặc chữ tr:

☼ung du ☼im chóc ☼òng rừng ☼ãm sóc

Vần iên hoặc vần iêng và thêm dấu thanh (nếu cần):

th~~o~~ nhiên nổi t~~o~~ b~~o~~ đảo chao ngh~~o~~

Dấu hỏi và dấu ngã:

gió bao lu lựt âm ướt bao vệ

**Trả lời:**

**b.** Học sinh tham khảo các câu sau:

- dày - giày:

Quyển sách trên tay em rất dày, có tận hơn 400 trang.

Mẹ mua cho Na đôi giày mới để em tập chạy buổi chiều cùng bác Hà.

- dành - giành:

Hai cầu thủ đang cố gắng chạy nhanh hết sức để giành giải nhất.

Bà để dành cho em một quả cam rất ngọt.

**c.** Điền như sau:

Chữ ch hoặc chữ tr:

trung du **ch**im chóc **tr**ồng rừng **ch**ăm sóc

Vần iên hoặc vần iêng và thêm dấu thanh (nếu cần):

thi~~o~~n nhiên nổi **ti~~o~~ng** bi~~o~~ển đảo chao nghi~~o~~ng

Dấu hỏi và dấu ngã:

gió **b~~o~~ả** l~~u~~ lựt **ả~~o~~m** ướt **b~~o~~ả** vệ

**Câu 3 trang 142 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo**

**Viết 4 - 5 câu về một đồ chơi của em.**



Gợi ý:

- Tên đồ chơi

- Đặc điểm

- Hình dáng
- Màu sắc
- ...

- Tình cảm của em với đồ chơi



**Câu 4 trang 142 Tiếng Việt 2 tập 2 Chân trời sáng tạo**

**Nói và nghe**

**a.** Lời cảm ơn và lời chào thầy cô trong ngày cuối năm học.

**b.** Lời đề nghị bố mẹ cho em tham gia trại hè.